

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8609 /BTC-TCT
V/v giải đáp chính sách thuế
tài nguyên.

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2012

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 962/UBND-KTTH ngày 28/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc thuế tài nguyên nước đối với Nhà máy nước Tam Kỳ và Núi Thành của Công ty cổ phần cấp thoát nước Quảng Nam. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Xác định đối tượng kê khai, nộp thuế tài nguyên nước đối với nước hồ chứa:

- Tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên quy định người nộp thuế tài nguyên như sau:

“Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 2 Thông tư này bao gồm: Công ty Nhà nước, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, Hợp tác xã, Doanh nghiệp tư nhân, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác, không phân biệt ngành nghề, quy mô, hình thức hoạt động, có khai thác tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật Việt Nam là đối tượng nộp thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế tài nguyên”.

- Tại Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi quy định nghĩa vụ tài chính khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường hồ chứa:

“1. Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nguồn nước hồ chứa để phát điện, cấp nước sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp và các hoạt động sản xuất, dịch vụ khác về nước phải trả tiền sử dụng nước, thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH một thành viên khai thác thủy lợi Quảng Nam sử dụng nguồn nước hồ chứa để bán cho các đơn vị khác để sản xuất nước sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp

và các hoạt động sản xuất, dịch vụ khác thì Công ty TNHH một thành viên khai thác thuỷ lợi Quảng Nam là đối tượng kê khai, nộp thuế tài nguyên theo quy định

2. Giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên:

- Tại Điểm 3.5, Khoản 3, Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên quy định:

“Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP và phải được thể hiện trên chứng từ bán hàng, nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; trường hợp giá bán tài nguyên khai thác thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định. Giá tính thuế tài nguyên được xác định đối với từng trường hợp như sau:

...

3.5. Đối với nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, nước thiên nhiên dùng vào sản xuất sản phẩm, kinh doanh dịch vụ, mà không có giá bán ra thì giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định theo nguyên tắc hướng dẫn tại khoản 4, Điều này”.

- Tại Khoản 4, Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên quy định:

“... Đối với nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, nước thiên nhiên khai thác không có căn cứ xác định giá tính thuế đơn vị tài nguyên thì giá tính thuế đơn vị tài nguyên được áp dụng giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định theo quy định tại khoản này...”.

Căn cứ các quy định nêu trên, thì giá tính thuế tài nguyên nước đối với tổ chức cá nhân được Nhà nước cho phép khai thác, sử dụng nước hồ chứa để sản xuất nước sinh hoạt phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn là giá bán nước ghi trên hoá đơn không thấp hơn giá tính thuế tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Trường hợp nếu giá bán ghi trên hoá đơn thấp hơn giá Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hoặc trường hợp không có căn cứ

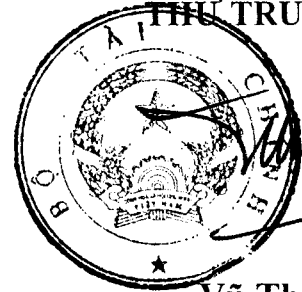
xác định giá tính thuế tài nguyên thì giá tính thuế theo giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Bộ Tài chính trả lời đề Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam được biết./.

Nơi nhận: *Quản*

- Như trên;
- Vụ Pháp chế, Vụ CST (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Website TCT; ✓
- Lưu: VT; TCT (VT, CS (2b)).¹⁰

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Wu Thi Mai
Vũ Thị Mai

www.LuatVietnam.vn